

Số: 1359/QĐ-ĐHKTL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận trúng tuyển cao học đợt 2 năm 2017 tại Bến Tre

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 5 tháng 4 năm 2010 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường đại học thành viên trong Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 83/ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 19 tháng 02 năm 2016 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh của trình độ thạc sĩ và tiến sĩ và Quyết định số 783/QĐ-ĐHQG ngày 21 tháng 7 năm 2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết quả thi tuyển sinh sau đại học đợt 2 năm 2017 của Trường Đại học Kinh tế - Luật;

Xét đề nghị của Ủy viên thường trực Hội đồng Tuyển sinh sau đại học đợt 2 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận trúng tuyển 64 (sáu mươi bốn) học viên cao học khóa 2017 – 2019 tại tỉnh Bến Tre (*Danh sách chi tiết đính kèm*).

Điều 2. Học viên có tên tại Điều 1 phải làm thủ tục nhập học theo hướng dẫn trong Giấy báo nhập học. Học viên không thực hiện đủ thủ tục nhập học hoặc không nhập học đúng hạn sẽ mất quyền học khóa đào tạo 2017 - 2019

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng các phòng Sau đại học, Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các khoa đào tạo và các học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- ĐHQG (để báo cáo);
- Phân hiệu ĐHQG tại Bến Tre (để biết)
- Lưu: VT, SĐH.



PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN CAO HỌC ĐỢT 2 NĂM 2017

NGÀNH: Luật kinh tế

(Kèm theo QĐ số: 1359 /QĐ-ĐHKTL, ngày 12 tháng 12 năm 2017)

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	KẾT QUẢ THI			Ghi chú
							Cơ bản	Cơ sở	Ngoại ngữ	
1	60025	Triệu Quốc	Cường	Nam	24/4/1984	Tiền Giang	6.00	5.00	65.00	
2	60026	Võ Thị Kiều	Diễm	Nữ	12/02/1973	TP.HCM	7.00	7.50	64.00	
3	60027	Trần Thị Hồng	Đào	Nữ	11/6/1978	Tiền Giang	6.50	8.00	XT Ngoại ngữ	
4	60028	Tăng Thị	Điền	Nữ	15/8/1990	Trà Vinh	8.00	7.00	70.00	
5	60029	Phan Văn	Điền	Nam	18/7/1980	Bến Tre	8.00	5.00	66.00	
6	60031	Huỳnh Thị Ngọc	Điệp	Nữ	03/7/1979	Bến Tre	7.00	6.00	63.00	
7	60032	Võ Thị Liễu	Hạnh	Nữ	03/02/1991	Bến Tre	7.00	8.00	XT Ngoại ngữ	
8	60033	Trần Thanh	Hoàng	Nam	24/6/1979	Tiền Giang	7.00	7.00	66.00	
9	60034	Phạm Long	Hồ	Nam	17/9/1992	Bến Tre	7.00	7.50	82.00	
10	60035	Lê Hoàng	Huy	Nam	08/7/1995	Tiền Giang	8.00	8.50	77.00	
11	60036	Huỳnh Hoàng	Huyền	Nữ	20/5/1991	Bến Tre	7.50	9.00	70.00	
12	60037	Phạm Thị Thu	Hương	Nữ	04/02/1985	Bến Tre	6.00	6.00	71.00	
13	60039	Nguyễn Duy	Linh	Nam	20/12/1988	Bến Tre	6.00	6.00	62.00	
14	60040	Nguyễn Văn	Nghiệp	Nam	03/11/1967	Bến Tre	8.00	7.50	61.00	
15	60041	Trương Hoàng Ái	Nhân	Nữ	12/4/1978	Bến Tre	7.00	9.00	XT Ngoại ngữ	
16	60044	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	Nữ	15/5/1975	Tiền Giang	5.50	5.00	67.00	
17	60045	Nguyễn Thị Linh	Phượng	Nữ	15/4/1983	Bến Tre	6.00	7.50	64.00	
18	60046	Phan Hoàng	Quý	Nam	09/01/1992	Bến Tre	7.50	5.00	83.00	
19	60047	Nguyễn Thị Xa	Riêng	Nữ	10/9/1982	Bến Tre	6.50	8.00	63.00	
20	60049	Huỳnh Quang	Thắng	Nam	25/10/1990	Tiền Giang	7.00	6.00	69.00	
21	60050	Ngô Phúc	Thắm	Nam	22/12/1992	Bạc Liêu	8.50	8.50	61.00	
22	60051	Nguyễn Hòa	Thuận	Nam	16/02/1982	Vĩnh Long	8.50	8.00	64.00	
23	60052	Mai Phương	Thuận	Nam	1979	Tiền Giang	8.50	6.50	65.00	
24	60053	Châu Bích	Thúy	Nữ	02/02/1978	Bến Tre	6.00	5.50	58.00	
25	60054	Huỳnh Triệu Anh	Thư	Nữ	01/11/1987	Bến Tre	8.00	6.50	79.00	
26	60055	Phan Thị Ngọc	Thương	Nữ	31/7/1975	Bến Tre	7.00	6.00	71.00	



STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	KẾT QUẢ THI			Ghi chú
							Cơ bản	Cơ sở	Ngoại ngữ	
27	60056	Ngô Thị Cẩm	Tiên	Nữ	24/12/1993	Bến Tre	7.00	6.00	XT Ngoại ngữ	
28	60058	Nguyễn Khắc	Tín	Nam	10/03/1993	Tiền Giang	8.50	5.50	XT Ngoại ngữ	
29	60059	Vô Lê Trung	Tín	Nam	19/12/1989	Tiền Giang	6.00	5.50	73.00	
30	60061	Phạm Thanh	Toàn	Nam	28/8/1987	Bến Tre	5.00	8.00	XT Ngoại ngữ	
31	60062	Đỗ Thị Thùy	Trang	Nữ	15/10/1988	Bến Tre	6.00	8.00	74.00	
32	60063	Vô Thị Thùy	Trang	Nữ	09/4/1992	Long An	5.50	5.00	73.00	
33	60064	Dương Thị Ngọc	Trà	Nữ	18/6/1986	Bến Tre	8.00	6.00	XT Ngoại ngữ	
34	60065	Trần Thị Ngọc	Trâm	Nữ	14/5/1992	Bến Tre	7.50	8.50	64.00	
35	60066	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	18/9/1995	Bến Tre	6.00	6.00	68.00	
36	60067	Trương Thị Bảo	Trân	Nữ	15/9/1990	Tiền Giang	6.00	7.50	70.00	
37	60068	Nguyễn Thị Mỹ	Trinh	Nữ	29/4/1994	Tiền Giang	8.50	8.50	XT Ngoại ngữ	
38	60069	Lê Minh	Trọng	Nam	20/01/1995	Bến Tre	7.00	5.50	71.00	
39	60071	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	10/12/1987	Kiên Giang	6.50	6.50	XT Ngoại ngữ	
40	60072	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	13/11/1984	Bến Tre	7.50	8.00	57.00	
41	60073	Nguyễn Thị	Tú	Nữ	08/10/1980	Tiền Giang	5.50	5.00	72.00	
42	60074	Lê Thị Thanh	Vân	Nữ	28/02/1992	Tiền Giang	7.00	9.00	69.00	
43	60075	Lương Thế	Vinh	Nam	28/7/1990	Kiên Giang	6.50	5.50	64.00	
44	60076	Lê Quang	Vương	Nam	18/03/1989	Bến Tre	6.00	8.50	61.00	

Danh sách có 44 thí sinh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2017

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT
 PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN CAO HỌC ĐỢT 2 NĂM 2017

NGÀNH: Quản trị kinh doanh

(Kèm theo QĐ số: 1359 /QĐ-ĐHKTL, ngày 12 tháng 12 năm 2017)

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	KẾT QUẢ THI			Ghi chú
							Cơ bản	Cơ sở	Ngoại ngữ	
1	60001	Huỳnh Triệu Nhựt	Anh	Nữ	10/02/1985	Bến Tre	5.00	7.00	61.00	
2	60002	Nguyễn Vũ Hoài	Ân	Nam	06/5/1992	Bến Tre	6.50	9.00	75.00	
3	60003	Đỗ Vô Tiến	Đạt	Nam	21/4/1987	Bến Tre	6.50	6.50	XT Ngoại ngữ	
4	60004	Phạm Bảo	Giang	Nam	27/10/1974	Tiền Giang	5.00	7.00	73.00	
5	60005	Nguyễn Văn	Hai	Nam	06/10/1979	Bến Tre	5.00	8.00	61.00	
6	60006	Vô Tân Tâm	Hiền	Nam	19/01/1978	Tiền Giang	5.00	5.00	64.00	
7	60007	Nguyễn Thành	Hội	Nam	30/10/1977	Tiền Giang	5.00	6.00	65.00	
8	60008	Hồ Thanh	Huy	Nam	31/7/1986	Bến Tre	5.50	5.00	75.00	
9	60009	Nguyễn Thị Lan	Hương	Nữ	05/12/1994	Bến Tre	7.50	8.00	XT Ngoại ngữ	
10	60011	Phạm Đăng	Lâm	Nam	25/5/1973	Bến Tre	7.50	6.50	XT Ngoại ngữ	
11	60012	Huỳnh Thị Trúc	Loan	Nữ	08/01/1983	Bến Tre	6.50	7.50	69.00	
12	60013	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Nữ	27/01/1975	Bến Tre	5.50	6.00	XT Ngoại ngữ	
13	60014	Phan Đức	Nhã	Nam	15/10/1977	Bến Tre	7.50	9.00	69.00	
14	60015	Huỳnh Lê Hồng	Nhung	Nữ	01/8/1987	Bến Tre	5.50	5.00	XT Ngoại ngữ	
15	60016	Huỳnh Thị Yến	Oanh	Nữ	09/9/1984	Bến Tre	7.00	6.50	61.00	
16	60018	Nguyễn Văn	Sang	Nam	18/6/1980	Bến Tre	7.50	8.00	XT Ngoại ngữ	
17	60019	Nguyễn Văn	Thắm	Nam	06/10/1984	Bến Tre	6.00	6.50	51.00	
18	60021	Trương Thị Huyền	Trang	Nữ	17/12/1990	Bến Tre	6.50	7.50	50.00	
19	60022	Nguyễn Cao	Trí	Nam	19/12/1984	Bến Tre	5.50	5.50	53.00	
20	60023	Trần Thị Ngọc	Tuyết	Nữ	19/8/1982	Bến Tre	5.00	9.00	XT Ngoại ngữ	

Danh sách có 20 thí sinh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2017

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



HIỆN TRƯỞNG

PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng